

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103012626 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/09/2006, thay đổi lần thứ nhất ngày 24/10/2008)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(*Đăng ký giao dịch chứng khoán: ... /ĐKGD do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm ...*)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT HÀ NỘI	Điện thoại:	04. 39780731
438 Trần Khát Chân, Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Fax:	04. 39780731
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL	Điện thoại:	(84.4) 3514 4444
57 Láng Hạ, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội	Fax:	(84.4) 3514 8947

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Lê Văn Vĩnh – Thành viên HĐQT, Giám đốc
Điện thoại: 04. 39780731
Fax: 04. 39780731

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103012626 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội

cấp ngày 07/09/2006)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT HÀ NỘI
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10,000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phiếu ĐKGD:	2,100,000 cổ phần
Tổng giá trị ĐKGD:	21,000,000,000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty: TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NAM VIỆT

Trụ sở chính: 91 Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6266 3006

Fax: (84-4) 6266 3066

Website: www.vietauditorscom.vn

(Số liệu kiểm toán độc lập và kiểm toán Nhà nước có sự chênh lệch do đó chúng tôi sẽ sử dụng số liệu của kiểm toán Nhà nước trong bản công bố thông tin này)

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Địa chỉ: 57 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3514 4444

Fax: (84.4) 3514 8947

Website: <http://eurocapital.vn>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1. Rủi ro về kinh tế	4
2. Rủi ro về pháp luật.....	4
3. Rủi ro về đặc thù.....	4
4. Rủi ro về thị trường.....	4
5. Rủi ro khác.....	5
II NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1. Tổ chức đăng ký giao dịch.....	5
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	5
III CÁC KHÁI NIỆM VÀ TÊN VIẾT TẮT.....	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	6
1. Quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.1. Giới thiệu về Công ty.....	6
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	7
2.1. Trụ sở chính.....	8
2.2. Danh sách các cửa hàng kinh doanh xăng dầu chất đốt thuộc Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội.....	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	9
4. Danh sách cổ đông.....	12
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 4/12/2009.....	12
4.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 4/12/2009.....	12
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch	13
5.1. Những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đăng nắm giữ quyền kiểm soát.....	13
5.2. Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	13
6. Hoạt động kinh doanh.....	13
6.1. Các nhóm sản phẩm dịch vụ chính.....	13
6.2. Sản lượng sản phẩm qua các năm.....	13
6.3. Hàng hóa.....	14
6.4. Chi phí sản xuất.....	16
6.5. Trình độ công nghệ.....	17
6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	17
6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm.....	17
6.8. Hoạt động marketing.....	17
6.9. Nhận hiệu quyền thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	17
6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	17
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008.....	17
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008.....	19

7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008.....	19
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	20
8.1.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	20
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	20
8.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	21
9.	Chính sách đối với người lao động.....	21
10.	Chính sách cổ tức.....	23
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	24
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	24
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	28
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, ban kiểm soát, kế toán trưởng.....	30
13.	Tài sản của Công ty.....	36
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2009.....	41
14.1.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh.....	41
14.2.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2009-2010.....	42
14.3.	Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua... ..	44
15.	Đánh giá của tổ chức cam kết về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty.....	46
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	46
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch.....	46
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	46
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	47
VII.	PHỤ LỤC.....	48

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế Việt Nam được đánh giá là nền kinh tế năng động, có tốc độ tăng trưởng nhanh. Đặc biệt trong giai đoạn 2005-2007, Việt Nam đã duy trì được tốc độ tăng trưởng khoảng 8%/năm. Năm 2008-2009, thế giới đã rơi vào cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất trong vòng 70 năm, nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng rất lớn. Theo dự báo của chính phủ, khả năng tăng trưởng GDP năm 2009 của Việt Nam là 5% cùng với nhu cầu sử dụng xăng dầu giảm sút do khủng hoảng kinh tế sẽ tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu nói chung và đối với Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội nói riêng.

2. Rủi ro về luật pháp

Từ một doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội chịu sự điều chỉnh và chịu ảnh hưởng của các luật, nghị định, thông tư hướng dẫn... liên quan đến công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tuy nhiên thị trường chứng khoán và quá trình cổ phần hoá các doanh nghiệp ở Việt Nam là một lĩnh vực mới mẻ, luật và các văn bản về vấn đề này đang trong quá trình hoàn thiện và còn rất nhiều vấn đề cần sửa đổi cho phù hợp với điều kiện thị trường chứng khoán nước ta. Do đó, rủi ro về việc sửa chữa, thay đổi của các quy định từ các cơ quan quản lý Nhà nước là tất yếu và không thể tránh khỏi.

3. Rủi ro đặc thù

Xăng dầu là nguyên liệu dễ cháy lên nguy cơ hỏa hoạn luôn tiềm ẩn. Việc tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy đòi hỏi rất nghiêm ngặt. Khi sự cố xảy ra có thể gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về tài sản và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để phòng rủi ro này Công ty đã đăng ký bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro khác nhằm bảo đảm hạn chế tối đa thiệt hại tài chính cho Công ty.

4. Rủi ro về thị trường

Ngành xăng dầu, xét từ nhiều góc độ, là một ngành hàng quan trọng mà cho đến nay vẫn chịu sự quản lý trực tiếp của Nhà nước. Do nguồn cung cấp xăng dầu của Việt Nam phụ thuộc hoàn toàn vào nhập khẩu nên giá xăng dầu sẽ thay đổi theo giá xăng dầu trên thị trường thế giới. Giá dầu có xu hướng tăng lên trong thời gian tới do sự hạn chế của cung và sự gia tăng nhu cầu dự trữ của các nước. Tuy nhiên, xăng dầu là mặt hàng không có sản phẩm thay thế nên lượng sản phẩm tiêu thụ không thay đổi nhiều khi có biến động về giá.

5. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt,... sẽ gây thiệt hại đến con người và tài sản của Công ty và từ đó ảnh hưởng đến tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Ông Nguyễn Ngọc Thương	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Văn Vĩnh	Chức vụ: Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Bình	Chức vụ: Phó Giám đốc
Bà Đoàn Thị Ngọc Lan	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Lê Quỳnh Trang	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý, đúng pháp luật.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

Bà Lê Thị Thu Hiền Chức vụ: Q.Tổng Giám đốc.

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán EUROCAPITAL tham gia lập trên cơ sở hợp đồng Cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TÊN VIẾT TẮT

Công ty	:	Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
GCNĐKKD	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TSCĐ	:	Tài sản cố định
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về công ty

Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT HÀ NỘI
Vốn điều lệ:	21,000,000,000 đồng (<i>Hai mươi một tỷ đồng chẵn</i>)
Mệnh giá cổ phần:	10,000 đồng/cổ phần
Số cổ phiếu lưu hành:	2,100,000 cổ phần
Trong đó:	
▪ Cổ phần phổ thông:	2,100,000 cổ phần
▪ Cổ phần ưu đãi:	0 cổ phần
Trụ sở chính:	438 Trần Khát Chân, Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại:	04. 39780731
Fax:	04. 39780731
GCNĐKKD	0103012626 (đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 2006)

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Kinh doanh xăng dầu và nhiên liệu: xăng, dầu diesel, dầu lửa, dầu mazut, dầu mỡ bôi trơn và công nghiệp, gas, than và hàng công nghiệp tiêu dùng.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu, kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên phục vụ kinh doanh xăng dầu: cột bơm xăng, các loại ống dẫn và phụ tùng dùng trong xăng dầu.
- Kinh doanh công nghệ phẩm, điện máy, thực phẩm công nghệ, nông thổ sản.
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn và các dịch vụ khách sạn, dịch vụ du lịch, ăn uống vui chơi giải trí.
- Cho thuê nhà làm văn phòng làm việc cho khách trong và ngoài nước bằng tài sản thuộc quyền sở hữu của công ty.
- Kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách bằng ô tô.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội tiền thân là Công ty Chất đốt Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 5009/QĐ-UB ngày 24/8/1978 trên cơ sở một số đơn vị thuộc Sở Thương nghiệp Hà Nội (nay là Sở Công thương Hà Nội), bao gồm:

- Cửa hàng kinh doanh dầu hỏa thuộc Công ty Kim khí Hóa chất Hà Nội (và 04 hợp tác xã mua bán huyện ngoại thành),
- Các cửa hàng kinh doanh than củi thuộc Công ty Vật liệu Kiến thiết Hà Nội.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Trong thời gian này, Công ty là một tổ chức kinh tế do Nhà nước thành lập, đầu tư và tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của Nhà nước và thủ đô. Nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty do Sở Thương mại Hà Nội giao.

Trong quá trình hoạt động trước khi chuyển sang mô hình Công ty Cổ phần, Công ty đã qua 3 lần đổi tên, thành lập lại và chuyển đổi mô hình hoạt động, cụ thể như sau:

- Công ty đổi tên thành Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội theo Quyết định số 582/QĐ-UB ngày 27/3/1992 của UBND thành phố Hà Nội,
- Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 3306/QĐ-UB ngày 19/12/1992 của UBND thành phố Hà Nội,
- Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội là công ty con thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB ngày 17/5/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổng Công ty Vận tải Hà Nội, thí điểm hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Tháng 9/2006, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội với 275 cổ đông sáng lập và tổng số vốn điều lệ là 21 tỷ đồng.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức của công ty hiện nay bao gồm 01 trụ sở chính và 09 cửa hàng kinh doanh xăng dầu chất đốt. Cụ thể như sau:

2.1. Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 438 Trần Khát Chân, Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 04.39780731
- Fax: 04.39780731
- Email: cty_xdcd@transerco.com.vn
- Giám đốc: Ông Lê Văn Vĩnh

2.2. Danh sách các cửa hàng kinh doanh xăng dầu chất đốt thuộc Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội

Bảng 1: Danh sách cửa hàng kinh doanh xăng dầu chất đốt thuộc Công ty

STT	TÊN CỬA HÀNG – CÁC QUẦY TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ
A	CỬA HÀNG XĂNG DẦU CHẤT ĐỐT BA ĐÌNH	

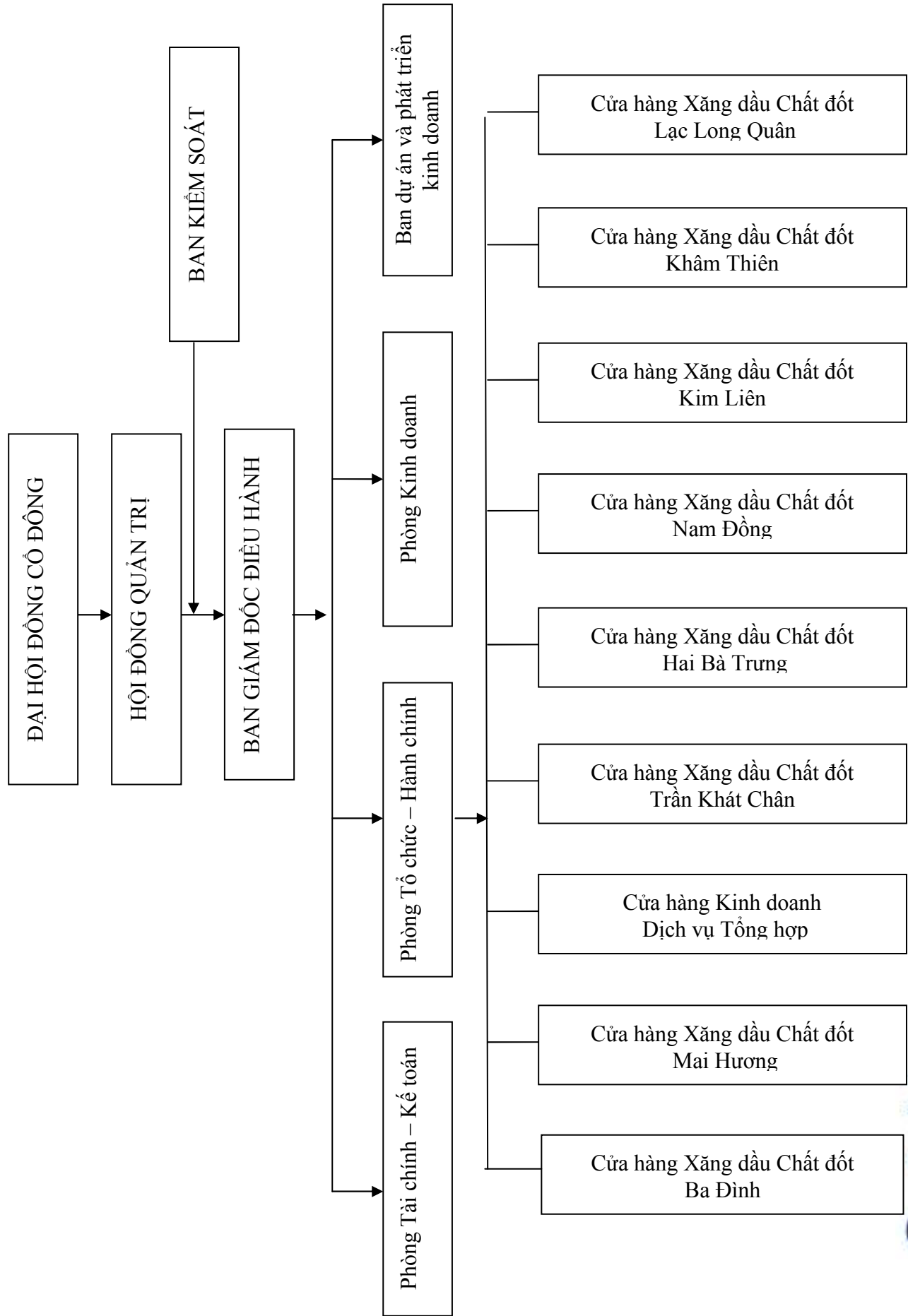
BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1	Quầy xăng dầu Thành Công	Số 1 Láng Hạ
2	Quầy xăng dầu Tam Đa	Số 249 Thụy Khuê
3	Quầy xăng dầu Phạm Tuấn	34 Ông Ích Khiêm
B	CỬA HÀNG XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT HAI BÀ TRÚNG	
4	Quầy xăng dầu Nguyễn Đình Chiểu	Số 4 Nguyễn Đình Chiểu
5	Quầy xăng dầu Nguyễn Công Trứ	Số 71 Nguyễn Công Trứ
6	Quầy xăng dầu Thọ Lão	Đốc Thọ Lão
7	Quầy Thi Sách	Số 1 Thi Sách
C	CỬA HÀNG XĂNG DẦU MAI HƯƠNG	
8	Quầy xăng dầu Mai Hương	Số 17 Hồng Mai
9	Quầy xăng dầu Bách Khoa	Số 29 Tạ Quang Bửu
D	CỬA HÀNG XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT KIM LIÊN	
10	Quầy xăng dầu Láng	Số 526 Đường Láng
11	Quầy xăng dầu Kim Giang	Số 7 Đường Kim Giang
E	CỬA HÀNG XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT LẠC LONG QUÂN	
12	Quầy xăng dầu Lạc Long Quân	Số 163 Lạc Long Quân
13	Quầy xăng dầu Công Vị	Số 114 Đốc Ngữ
F	CỬA HÀNG XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT KHÂM THIÊN	Số 233 Khâm Thiên
G	CỬA HÀNG XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT NAM ĐỒNG	Số 189 Tây Sơn
H	CỬA HÀNG XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT TRẦN KHÁT CHÂN	Số 436 Trần Khát Chân
I	CỬA HÀNG KINH DOANH DỊCH VỤ TỔNG HỢP	
14	Quầy chất đốt Bạch Đằng	Số 366 Bạch Đằng
15	Quầy chất đốt Nguyễn Thiệp	Số 4 Phố Gầm Cầu

16	Quỹ chất đốt Dĩ Tượng	Số 7 Dĩ Tượng
----	-----------------------	---------------

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội



Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc điều hành:

Ban Giám đốc điều hành do HĐQT bầu và bổ nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền và các nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc là Phó giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Các Phòng nghiệp vụ và chức năng nghiệp vụ:

Phòng Tổ chức Hành chính: tham mưu và tổ chức thực hiện nhất quán trong toàn Công ty về các chính sách, chế độ, bảo trợ xã hội và công tác hành chính quản trị của Công ty; tham mưu cho HĐQT và Ban GD về nhân sự, tuyển dụng, đào tạo cho Công ty; soạn thảo quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Phòng Tài chính Kế toán: thực hiện đúng các chế độ về hạch toán kế toán, thống kê và các chức năng khác do pháp luật quy định; chịu trách nhiệm thu chi, theo dõi, thu hồi công nợ, thanh toán và báo cáo, phân tích tài chính định kỳ của Công ty; tham mưu xây dựng dự án, phương thức đầu tư và đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động theo định hướng phát triển của nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc HĐQT Công ty.

Phòng kinh doanh: Chịu trách nhiệm lập kế hoạch, điều độ kinh doanh, thu thập, xử lý thông tin về kinh tế, thị trường, khách hàng và tham mưu xây dựng, quảng bá, phát triển thương hiệu Công ty đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng, đơn hàng và tổ chức thực hiện; phối hợp với phòng Kế toán- Tài chính trong việc thu hồi và giải quyết công nợ khách hàng; hướng dẫn quản lý nghiệp vụ kinh doanh trong toàn Công ty.

Ban dự án và phát triển kinh doanh: tham mưu cho giám đốc về quản lý và phát triển mạng lưới, quản lý sử dụng đất, các dự án đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. **D**anh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 4/12/2009

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Vận tải Hà Nội Số ĐKKD: 0106000277	Số 5 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	1,077,200	51.3
2	Công ty Xăng dầu Khu vực I Số ĐKKD: 0106000791	Số 26 phố Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội	315,000	15
3	Shell Overseas Investment B.V Số ĐKKD: 27104660 cấp tại THE HAGUE	Carel van Bylandtlaan 30, 2596 HR's, Gravenhage	114,150	5.44
4	VOF Investment limited ĐKKD: 565720 cấp tại British Virgin Islands	Phòng 1703, tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, HCM	136,300	6.49
Tổng cộng			1,642,650	78.23

4.2. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 4/12/2009

Loại cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông nhà nước (Tổng Công ty Vận tải Hà Nội)	1,077,200	51.3
Cổ đông nội bộ	276,900	13.19
Cổ đông bên ngoài:		

- Nước ngoài	250,450	11.93
- Trong nước	495,450	23.59
Tổng cộng	2,100,000	100

5. **D**anh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch

5.1. Những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát
Không có

5.2. Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Tổng công ty Vận tải Hà Nội

- Số ĐKKD: 0106000277
- Địa chỉ: Số 5, Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 043. 824. 1650
- Số cổ phiếu nắm giữ: 1,077,200 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ: 51.3%

6. **H**oạt động kinh doanh

6.1. Các nhóm sản phẩm, dịch vụ chính

Mặt hàng kinh doanh chủ yếu của Công ty là xăng, dầu Diesel, dầu hỏa và các loại nhiên liệu khác. Ngoài kinh doanh sỉ và lẻ nhiên liệu là ngành nghề truyền thống của Công ty, Công ty còn mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực dịch vụ. Nhằm khai thác tối đa lợi thế về mặt bằng ở các Quầy Kinh doanh Xăng dầu và kho bãi hiện có, Công ty đã tổ chức khai thác dịch vụ rửa xe và cho thuê mặt bằng. Doanh thu từ các dịch vụ này không ngừng gia tăng qua các năm do nhu cầu lớn.

6.2. Sản lượng sản phẩm qua các năm

Bảng 2: Sản lượng sản phẩm của Công ty qua các năm

STT	Sản lượng sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008
1	Xăng các loại	1000lít	29,976	29,132
2	Dầu hoả	1000lít	4,386	2,008
3	Diesel	1000lít	16,543	16,839
4	Dầu nhờn	1000lít	149.01	129.9

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

5	Dầu hộp	1000hộp	23.454	21.073
6	DT dịch vụ và các loại khác	Triệu VNĐ	1,691	2,145

(Nguồn: Các thông tin bổ sung về Công ty cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội)

Bảng 3: Giá trị lợi nhuận và doanh thu qua các năm

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	TT (%)	9 tháng năm 2009
Doanh thu	487,071,684,631	633,682,762,457	30.10 %	404,186,730,409
Lợi nhuận	3,541,477,224	5,971,880,235	63.63 %	6,843,355,044

(Nguồn: Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007 và 31/12/2008 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội)

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của các loại sản phẩm dịch vụ các năm 2007 – 2008

Đơn vị: VNĐ

Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2007		Năm 2008	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Xăng dầu, chất đốt	485,251,564,568	99.63%	631,555,923,881	99.66%
Than, xỉ	156,073,677	0.03%	41,634,760	0.01%
Cho thuê	1,174,909,113	0.24%	1,604,281,830	0.25%
Dịch vụ khác	489,137,273	0.1%	480,921,986	0.08%
Tổng DT thuần	487,071,684,631	100%	633,682,762,457	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007 và 31/12/2008 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội)

6.3. Hàng hóa

Nguồn hàng hóa

a) Nguồn hàng hóa

Đối với kinh doanh xăng dầu, mặt hàng này vẫn đang chịu sự quản lý của Nhà nước nên việc nhập khẩu và phân phối xăng dầu do một số doanh nghiệp có chức năng thực hiện (doanh nghiệp xăng dầu đầu mối). Công ty chọn nhà cung cấp Công ty Xăng Dầu khu Vực I làm đối tác chính trong việc cung cấp nhiên liệu.

Bảng 5: Danh mục các nhà cung cấp hàng hóa

STT	Chủng loại hàng hóa	Nhà cung cấp	Địa chỉ
1	Xăng dầu	Công ty Xăng dầu khu vực I	Số 26 Phố Đức Giang – Phường Đức Giang – Long Biên – Hà Nội
2	Dầu mỡ bôi trơn các loại do EXXONMOBIL sản xuất	Công ty TNHH LPK	P4 nhà C tổ 81 Lạc Trung Đống Đa - Hà Nội
3	Dầu nhờn	Công ty TNHH Đạt Vĩnh Xương	Số 2 N2 tổ 103 Ô Chợ Dừa Đống Đa – Hà Nội
4	Các loại dầu mỡ bôi trơn (dầu công nghiệp, dầu động cơ, dầu thủy lực)	Công ty Cổ phần Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỡ	Khu Công nghiệp Phú Thị Gia Lâm – Hà Nội
5	Dầu mỡ nhờn	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hưng Phú	24/106 Hoàng Quốc Việt – Cầu Giấy – Hà Nội

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội)

Sự ổn định của các nguồn cung cấp hàng hóa

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu của Công ty rất ổn định. Các nhà cung cấp của Công ty là các đối tác có quan hệ lâu năm, có kinh nghiệm, uy tín, trình độ công nghệ và tiềm lực tài chính đủ khả năng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ có chất lượng cao, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

Ảnh hưởng của giá cả hàng hóa tới doanh thu, lợi nhuận

Theo Quyết định số 55/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, giá xăng dầu đã được giao cho doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mỗi quyết định trên cơ sở vừa đảm bảo sự ổn định của thị trường vừa đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp và người tiêu dùng. Như vậy, Công ty sẽ có lợi thế khi làm tổng đại lý cho doanh nghiệp xăng dầu đầu mỗi do tỷ lệ hoa hồng giành cho các đại lý sẽ hợp lý hơn. Tuy nhiên, do xăng dầu là sản phẩm nhập khẩu nên phụ thuộc rất nhiều vào tình hình thị trường xăng dầu quốc tế. Khi giá xăng dầu trên thị trường quốc tế tăng, giá bán lẻ trong nước chưa điều chỉnh kịp sẽ ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong ngắn hạn. Về dài hạn, thị trường sẽ có sự điều chỉnh giá bán chung nên không ảnh hưởng nhiều tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

6.4. Chi phí sản xuất

Bảng 6: Tỷ trọng các khoản mục chi phí so với Doanh thu thuần

Khoản mục chi phí	Năm 2007		Năm 2008		9 Tháng đầu năm 2009	
	Giá trị (đồng)	% DTT	Giá trị (đồng)	% DTT	Giá trị (đồng)	% DTT
Doanh thu thuần	487,071,684,631		633,682,762,457		404,186,730,409	
Giá vốn hàng bán	473,361,291,163	97.19	617,256,312,656	97.41	387,392,447,978	95.84
Chi phí bán hàng	7,953,628,029	1.63	8,272,281,162	1.31	7,902,358,880	1.96
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,659,170,021	0.55	3,078,150,090	0.520	3,849,651,030	0.95
Chi phí hoạt động tài chính	20,853,867	0.004	342,887,947	0.054	60,359,721	0.15
Tổng Cộng	484,313,596,213	99.43	628,949,631,855	99.25	399,204,817,609	98.77

(Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội)

Tỷ trọng của giá vốn hàng bán trong năm 2008 tăng hơn năm trước, chủ yếu do tác động của việc tăng giá xăng dầu của thị trường. Trong khi đó, chi phí bán hàng và chi phí quản lý giảm so với năm 2007. Đây là kết quả của sự nỗ lực của cán bộ nhân viên Công ty nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh trong năm 2008 vừa qua.

6.5. Trình độ công nghệ

Công ty là doanh nghiệp bán lẻ nên quy trình kinh doanh các mặt hàng xăng - dầu - gas của Công ty chỉ thu gọn trong việc mua từ các doanh nghiệp đầu mối và đưa về các Quầy Kinh doanh

Xăng dầu, các điểm bán lẻ. Các cửa hàng xăng dầu của Công ty đều được trang bị hệ thống bơm rót, đo lường điện tử, hệ thống phòng cháy chữa cháy bảo đảm an toàn theo quy định.

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty đang thực hiện đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, mở rộng hoạt động sang những lĩnh vực mới bên cạnh việc kinh doanh xăng dầu truyền thống. Công ty dự định thực hiện kinh doanh cao ốc văn phòng để tận dụng lợi thế về mặt bằng hiện có. Bên cạnh đó, một số địa điểm bán lẻ của Công ty không đủ điều kiện để tiếp tục kinh doanh xăng dầu theo quy định của Nhà nước được Công ty sử dụng để kinh doanh mặt hàng khác (như trung tâm thương mại, showroom...).

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Việc kiểm tra chất lượng xăng dầu được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty Xăng dầu Khu vực I đơn vị cung cấp xăng dầu đầu mối của Công ty là doanh nghiệp có uy tín trên thị trường. Xăng dầu do Công ty Xăng dầu Khu vực I cung cấp luôn đạt tiêu chuẩn quốc gia. Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội đã lựa chọn đúng đối tác kinh doanh. Đồng thời qua kết quả các lần kiểm tra của Trung tâm Kiểm nghiệm Đo lường thực hiện tại các Quầy Kinh doanh Xăng dầu của Công ty Xăng dầu chất đốt trong năm 2008 cho thấy chất lượng xăng dầu cũng như hệ thống bơm rót, đo lường điện tử đều đạt yêu cầu

6.8. Hoạt động marketing

Công ty có kinh nghiệm kinh doanh xăng dầu hơn 30 năm, được nhiều doanh nghiệp và người tiêu dùng biết đến. Công ty khẳng định thương hiệu bằng chất lượng của sản phẩm dịch vụ. Tất cả các quầy kinh doanh bán lẻ của Công ty đều thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước và hệ thống đo lường điện tử chính xác tạo sự tin tưởng cho khách hàng và là cách marketing hiệu quả nhất cho Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội.

6.9. Nhãn hiệu quyền thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Không có

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 7: Danh mục các hợp đồng bán hàng lớn đã và đang thực hiện

TT	TÊN KHÁCH HÀNG	HỢP ĐỒNG SỐ	SỐ LƯỢNG TỐI THIỂU/THÁNG
1	XN Xe buýt Thăng Long	01/CP – XDCEĐ Ngày 31/12/2008	250,000 lít/Tháng
2	XN xe buýt 10/10	02/CP – XDCEĐ Ngày 01/01/2009	250,000 lít /Tháng

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

3	XN xe Điện Hà Nội	04/CP – XDCĐ Ngày 01/01/2009	200,000 lít /Tháng
4	Trung tâm Tân Đạt – Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	05/CP – XDCĐ Ngày 01/01/2009	100,100 lít /Tháng
5	Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội	06/CP – XDCĐ Ngày 01/01/2009	100,100 lít/Tháng
6	Công ty Trường An – Bộ giao thông vận tải	07/CP – XDCĐ Ngày 01/01/2009	20,000 lít /Tháng
7	Trung tâm vận tải đối ngoại V75 – Bộ ngoại giao	08/CP – XDCĐ Ngày 01/01/2009	20,000 lít /Tháng
8	XN kinh doanh dịch vụ tổng hợp – Tổng công ty Vận tải Hà Nội	10/CP – XDCĐ Ngày 01/03/2009	100,000 lít /Tháng
9	XN giao thông II – Công ty Trường An	12/CP – XDCĐ Ngày 01/01/2009	20,000 lít /Tháng
10	Công ty Sơn tổng hợp Hà Nội	01/CPXDCĐ – KDDV Ngày 01/01/2009	10,000 lít /Tháng
11	Công ty Sơn Hoàng Long	10/CPXDXĐ – KDDV Ngày 31/08/2009	10,000 lít /Tháng
12	Công ty Cổ phần xây dựng và phân tích kỹ thuật nền móng	10/CPXDCĐ – KDDV Ngày 01/01/2009	15,000 lít /Tháng
13	Công ty TNHH đầu tư và thương mại 901	11/CPXDCĐ – KDDV Ngày 01/01/2009	15,000 lít /Tháng
14	XN Xe buýt Hà Nội	03/CP – XDCĐ Ngày 01/01/2009	250,000 lít /Tháng

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2008

Bảng 8 : Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2008

Đơn vị tính: VNĐ

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng (giảm)	9/2009
1	Tổng giá trị tài sản	27,153,870,115	32,697,446,934	20.42	46,364,139,652
2	Doanh thu thuần	487,071,684,631	633,682,762,457	30.1	404,186,730,409
3	Giá vốn hàng bán	473,361,291,163	617,256,312,656	30.4	387,392,447,978
4	LN từ hoạt động KD	3,529,729,083	6,031,292,216	70.87	7,481,114,436
5	Lợi nhuận khác	11,748,141	18,897,170	60.85	18,460,358
6	Lợi nhuận trước thuế	3,541,477,224	6,050,189,386	70.84	7,499,574,794
7	Lợi nhuận sau thuế	3,541,477,224	5,971,880,235	68.63	6,843,355,044
8	Tỷ lệ LNST/VCSH	14.62%	21.61%	6.99	14.76%

(Nguồn: Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008 và 9 tháng đầu năm 2009 Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2008

Những nhân tố thuận lợi

- Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Tổng công ty cũng như sự giúp đỡ, hỗ trợ của các khối, các phòng ban, các trung tâm, xí nghiệp vận tải hành khách thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội, tạo ra thị trường cung ứng nhiên liệu và dầu mỡ nhờn để Công ty tăng doanh thu, có lợi nhuận, tạo việc làm cho người lao động.
- Cổ đông của Công ty có trách nhiệm quan tâm tới sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp; đồng thời cán bộ công nhân viên đã gắn bó nhiều năm với Công ty, đoàn kết nhất trí, chủ động khắc phục khó khăn, là thuận lợi lớn tác động trong việc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Những nhân tố khó khăn

- Nguồn thu chủ yếu trong những năm qua của công ty là bán đại lý xăng dầu, hoa hồng thấp, giá mua bán luôn biến động, phụ thuộc vào thị trường thế giới tăng giảm, chi phí lưu thông tăng nên ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các chính sách quản lý, sử dụng đất đai, trình tự, thủ tục ký hợp đồng thuê đất, lập dự án sử dụng đất theo các quy định của nhà nước, của thành phố đang trong quá trình hoàn thiện có

hiều thay đổi; các địa điểm đất đai mạng lưới của công ty cổ phần đang quản lý, sử dụng hoặc là đã hết hạn thuê với nhà nước hoặc đang có vướng mắc do quá trình lịch sử để lại.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Theo số liệu thống kê chính thức, đầu năm 2009 lượng xăng dầu nhập khẩu đạt ở mức cao, trên 1,423 triệu tấn, với trị giá trên 597 triệu USD. Hiện nay, việc nhập khẩu xăng dầu ở Việt Nam do 11 doanh nghiệp đầu mối thực hiện với 9 doanh nghiệp quốc doanh là Petrolimex, Saigonpetro, Petec, Vinapco, Petechim, Công ty Xăng dầu Quân đội, Công ty Liên doanh Petro Mêkông, Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, Công ty Vận tải và Thuê tàu biển. Trong đó, Petrolimex là nhà nhập khẩu lớn nhất hiện nay chiếm khoảng 65% lượng nhập khẩu và khoảng 60% thị phần xăng dầu cả nước. Công ty Xăng dầu Khu vực I là đơn vị thành viên thuộc tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) được Tổng công ty giao nhiệm vụ trực tiếp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội làm đại lý tiêu thụ sản phẩm cho Công ty Xăng dầu Khu vực I với hệ thống cửa hàng và Quầy Kinh doanh Xăng dầu rải đều trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Công ty có trên 20 địa điểm kinh doanh xăng dầu trong tổng số trên 201 cửa hàng xăng dầu toàn thành phố. So với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên cùng địa bàn, Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội là doanh nghiệp loại vừa.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Nền kinh tế Việt Nam hiện nay đang tụt hậu khá xa so với các nước có điều kiện tự nhiên tương đồng trong khu vực Đông Nam Á. Với mục tiêu bắt kịp với tiến trình phát triển kinh tế của các nước trong khu vực, sự ổn định về chính trị, cải tổ nền kinh tế và chính sách ưu đãi của các nhà đầu tư nước ngoài của chính phủ Việt Nam thì trong những năm tới nền kinh tế Việt Nam sẽ giữ được mức tăng trưởng cao từ 8% - 10% hàng năm. Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu đáp ứng cho nhu cầu về công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp, giao thông vận tải và tiêu dùng .v.v... Hiện chưa có nguồn năng lượng nào có thể thay thế hữu hiệu cho loại nhiên liệu này vì vậy với đà tăng trưởng kinh tế cao của Việt Nam sẽ kéo theo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu gia tăng.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới gắn liền với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước cũng như xu hướng chung trên thế giới; cụ thể:

- Thị trường mục tiêu của Công ty: đối với lĩnh vực kinh doanh chính là xăng dầu, thị trường chính vẫn là khu vực Thành phố Hà Nội và trọng tâm là bán lẻ xăng dầu.

- Nghiên cứu các phương thức hợp tác, liên kết và mở rộng hướng kinh doanh trong những lĩnh vực mới: chuyển đổi kinh doanh tại những địa điểm có ưu thế về diện tích hoặc không đủ điều kiện tiếp tục kinh doanh xăng dầu, nhằm khai thác có hiệu quả mạng lưới kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng chiến lược phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu của Công ty phù hợp với Đề án quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

9 Chính sách đối với người lao động

Con người luôn là yếu tố quan trọng đóng góp vào sự thành công của mỗi doanh nghiệp. Đối với một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, thì yếu tố con người càng trở nên quan trọng. Với tính chất đó, Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội đã trang bị cho mình đội ngũ lao động tiên tiến, trong đó bao gồm cả đội ngũ nhân viên kỹ thuật lành nghề, và đội ngũ nhân viên có trình độ trong lĩnh vực kinh tế.

Số lượng lao động trong công ty

Số lượng người lao động trong Công ty tới thời điểm ngày 31/12/2008 là 194 nhân viên.

Trong năm 2008, cơ cấu lao động của Công ty như sau:

Bảng 9: Cơ cấu lao động của Công ty năm 2008

Trình độ	Số lượng
Đại học	32
Cao đẳng, Trung cấp	12
Công nhân kỹ thuật	150
Tổng số	194

(Nguồn: Tình hình lao động và chính sách của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội với người lao động, danh sách cán bộ nhân viên trong Công ty)

Chính sách đào tạo

Căn cứ nhu cầu phát triển Công ty sẽ bố trí đào tạo và đào tạo lại cho CBCNV nhằm nâng cao trình độ và hiệu quả công việc. Ngoài ra Công ty thường xuyên huấn luyện cho Người lao động về

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

công tác bảo hộ - an toàn lao động và các Bộ luật liên quan. Hàng năm Công ty đều tổ chức đào tạo công tác chuyên môn cho CBCNV.

Đối tượng đào tạo: Cán Bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ với mục đích nâng cao năng lực quản lý, nâng cao tay nghề cho người lao động nhằm góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty đã quy định cụ thể trình độ văn hoá, nghiệp vụ chuyên môn đối với chức danh quản lý và thời gian phấn đấu với mục đích nâng cao năng lực, trình độ quản lý.

Chính sách tiền lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho nhân viên. Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý và phân phối tiền lương sau khi cổ phần hoá. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thu nhập bình quân của người lao động đạt như sau:

Năm thực hiện	Thu nhập bình quân
2006	2,750,000đồng/người/tháng
2007	2,746,000đồng/người/tháng
2008	3,190,000đồng/người/tháng

Công ty thực hiện đúng yêu cầu của Bộ Luật Lao động. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV đồng thời tổ chức khám và chữa bệnh nghề nghiệp cho nhân viên trực tiếp bán xăng dầu. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc.

Tổ chức tặng quà cho CBCNV trong diện chính sách nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thương binh liệt sĩ 27/7, ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12, ... Tham gia các hoạt động xã hội như tương thân tương ái, giúp đỡ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo của Thành phố, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình văn thể mỹ, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty. Hàng năm Công ty tổ chức CBCNV đi nghỉ mát theo thỏa ước lao động tập thể với kinh phí trích từ quỹ phúc lợi.

10 Chính sách cổ tức

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty được ghi rõ trong báo cáo Tài chính thường niên đã được kiểm toán với điều kiện Công ty đã hoàn thành mọi nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước của các năm trước đó, và Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ sau khi đã công bố và chi trả cổ tức. Cổ tức được chia không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã thông qua ý kiến cổ đông tại ĐHĐCĐ. Chính sách cổ tức của công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Trong năm 2008, dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội, HĐQT đã tạm ứng chi trả cổ tức đợt 1 cho các cổ đông với tỷ lệ **8%** (800 đồng/cổ phiếu) tính trên mệnh giá. Sau khi phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức được Đại hội thông qua, giao cho HĐQT triển khai thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2008 theo đúng phương án đã đề xuất. Việc chi trả 4% còn lại cho các cổ đông sẽ được thực hiện từ ngày 15/4/2009.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội, HĐQT đề ra phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt tổng cộng cho năm 2009 là 12% vốn điều lệ.

11 Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty tiến hành trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của TSCĐ phù hợp với quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ban hành ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 15 năm
Máy móc thiết bị	05 - 15 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Thiết bị văn phòng	05 - 10 năm

Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân năm 2008 của người lao động là 3,190,000 đồng/người/tháng. Đây là mức trung bình khá so với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của Công ty.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ với Nhà nước nộp đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước.

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và pháp luật hiện hành. Tổng giá trị các quỹ của công ty được trích lập trên cơ sở lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm như sau:

Quỹ đầu tư phát triển	10 %
Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%
Quỹ dự phòng tài chính	5% - 10 %

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ 5% đến 10% lợi nhuận, khi số dư của quỹ bằng 10% vốn điều lệ thì không trích nữa. Tình hình các quỹ ngày 31/12/2008 như sau:

Bảng 10: Các quỹ ngày 31/12/2008

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Quỹ đầu tư phát triển	VNĐ	3,083,284,641
Quỹ khen thưởng phúc lợi	VNĐ	499,049,770
Dự phòng tài chính	VNĐ	649,604,436

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội)

Tổng dư nợ vay

Tính đến thời điểm 31/12/2008 tình hình nợ vay Ngân hàng của Công ty là 0 VNĐ.

Tình hình công nợ

➔ **Các khoản phải thu:**

Bảng 11: Tình hình các khoản phải thu giai đoạn 2007- 9/2009

Đơn vị: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2007	31/12/2008	30/9/ 2009
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	12,109,989,345	13,498,958,437	23,541,230,625
1	Phải thu khách hàng	10,098,634,108	11,615,287,866	22,019,828,748
2	Trả trước cho người bán	1,994, 395,763	1,873,385,434	963,564,753
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	16,959 474	10,285,137	557,837,124
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-	-
3	Phải thu dài hạn nội bộ	-	-	-
4	Phải thu dài hạn khác	-	-	-
Tổng		12,109,989,345	13,498,958,437	23,541,230,625

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2007 – 9 /2009 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội)

➤ **Các khoản phải trả:**

Bảng 12: Tình hình các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 2007- 9/2009

Đơn vị: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2007	31/12/2008	30/9/2009
I	Nợ ngắn hạn	2,415,815,068	4,163,325,202	13,845,002,850
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	4,900,000,000
2	Phải trả người bán	263,267,274	211,800,520	168,609,339
3	Người mua trả tiền trước	120,267,772	132,343,070	42,764,150
4	Thuế và các khoản	166,433,708	444,065,988	1,933,554,287

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

	phải nộp Nhà nước			
5	Phải trả người lao động	1,521,224,546	2,003,198,272	2,388,546,998
6	Chi phí phải trả	30,000,000	-	640,000,000
7	Phải trả nội bộ	-	-	-
8	Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	-	-	-
9	các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	314,621,768	1,371,917,352	3,771,528,076
II	Nợ dài hạn	279,425,950	397,376,196	590,550,351
1	Phải trả dài hạn người bán	-	-	-
2	Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	-
3	Phải trả dài hạn khác	80,000,000	91,000,000	184,500,000
4	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	199,425,950	306,376,196	406,050,351
	Tổng	2,695,241,018	4,560,701,398	14,435,553,201

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2007 – 9/ 2009 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng 13 : Các chỉ tiêu tài chính của Công ty**

Các chỉ tiêu	Công thức tính	Năm 2007	Năm 2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	9.25 lần	6.72 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh	(Tài sản ngắn hạn – HTK)/Nợ ngắn hạn	7.08 lần	5.98 lần

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ	Nợ phải trả/Tổng Tài sản	0.1 lần	0.14 lần
+ Cơ cấu vốn	Nợ phải trả/Tổng VCSH	0.11 lần	0.17 lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	104.03 lần 17.94 lần	148.35 lần 19.38 lần
+ Hiệu suất sử dụng Tổng tài sản	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.73%	0.94%
+ ROA	LN sau thuế/Tổng tài sản	13.04%	18.26%
+ ROE	LN sau thuế/VCSH	14.62%	21.10%
+ LNHDKD/DTT	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh/DDoanh thu thuần	0.73%	0.94%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2007 – 2008 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty trong 2 năm 2007 và 2008 đều ở mức cao điều đó chính tỏ tình hình tài chính của doanh nghiệp tốt.

Hệ số nợ cho biết khả năng thanh toán của toàn bộ giá trị tài sản với nợ phải trả. Năm 2007-2008, hệ số nợ của doanh nghiệp ở mức thấp (0.1 lần và 0.14 lần) điều đó làm tăng tính tự chủ trong hoạt động tài chính, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển.

Cơ cấu vốn của Công ty qua các năm 2007-2008 đều ở mức thấp (0.11 lần và 0.17 lần), đây là dấu hiệu tài chính tốt của Công ty.

Vòng quay hàng tồn kho tăng nhanh qua các năm. Vòng quay hàng tồn kho cao chứng tỏ vốn đầu tư hàng tồn kho vận động tốt. Đó là nhân tố để tăng doanh thu và nâng cao lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Hiệu suất sử dụng tài sản đang có xu hướng tăng chứng tỏ các tài sản vận động nhanh, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu trong giai đoạn 2007 - 2008 của công ty tăng dần, nguyên nhân chính là do tốc độ tăng của doanh thu cao hơn tốc độ tăng của chi phí. Các chỉ số ROA và ROE giai đoạn năm 2007 - 2008 có xu hướng tăng. Đây là dấu hiệu tài chính tốt của Công ty.

12 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát

Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Ngọc Thuởng

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thuởng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/9/1957
- CMTND: 0123453930
- Ngày: 6/7/2000
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 405 – B15 Tập thể Kim Liên, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Quốc dân
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Vận tải Hà Nội
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 639,855 cổ phần, trong đó:
 - Số sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu Nhà nước: 639,855 cổ phần
- Những người có liên quan: Không

Ủy viên Hội đồng Quản trị - Ông Trần Đắc Xuân

- Họ và tên: Trần Đắc Xuân
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/10/1962
- CMTND: 011861664
- Ngày: 15/11/1994
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 55/111 Cù Chính Lan, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn : Đại học Giao thông vận tải
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Ủy viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty Xăng dầu Khu vực I
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 315,000, trong đó:
 - Số sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu Nhà nước: 315,000 cổ phần
- Những người có liên quan: Công ty Xăng dầu Khu vực I (hiện nay Ông Trần Đắc Xuân là Giám đốc Công ty Xăng dầu Khu vực I)

Ủy viên Hội đồng Quản trị - Ông Nguyễn Thành Thiên

- Họ và tên: Nguyễn Thành Thiên
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/9/1945
- CMTND: 010025719
- Ngày cấp: 26/2/1992
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 26 Nguyễn Quyền, Nguyễn Du, HBT, HN
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Đại học Thương Mại
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Ủy viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 4,200 cổ phần , trong đó:
 - Số sở hữu cá nhân: 4,200 cổ phần
- Những người có liên quan: Không

Ủy viên Hội đồng Quản trị - Ông Lê Văn Vĩnh

- Họ và tên: Lê Văn Vĩnh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/8/1952
- CMTND: 010595980
- Ngày cấp: 3/12/1993
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 22 ngõ 105 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Đại học Thương Mại
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Ủy viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 215,440 cổ phần, trong đó:
 - Số sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu Nhà nước: 215,440 cổ phần
- Những người có liên quan: Con gái Lê Lan Anh sở hữu cá nhân 500 cổ phần

Ủy viên Hội đồng Quản trị - Bà Nguyễn Thị Bình

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bình
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/7/1956
- CMTND: 011141910
- Ngày cấp: 1/6/1998
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tập thể T579, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Đại học Thương Mại
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó Giám đốc

- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 215,440 cổ phần, trong đó:
 - Số sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu Nhà nước: 215,440 cổ phần
- Những người có liên quan: Em ruột Nguyễn Lê Hiền sở hữu cá nhân 16,400 cổ phần

Trưởng Ban Kiểm soát – Bà Lê Quỳnh Trang

- Họ và tên: Lê Quỳnh Trang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09/9/1979
- CMTND: 011887136
- Ngày: 5/3/2008
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 138 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính kế toán
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Chuyên viên kế toán Tổng công ty Vận tải Hà Nội
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 6,465 cổ phần, trong đó:
 - Số sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu Nhà nước: 6,465 cổ phần
- Những người có liên quan: Không

Ủy viên Ban Kiểm soát – Bà An Thị Ngọc Lan

- Họ và tên: An Thị Ngọc Lan

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/8/1961
- CMTND: 011727049
- Ngày cấp: 27/3/1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 104 chung cư 5 tầng, ngách 95 Thái Thịnh 2, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Đại học Thương Mại
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Ủy viên Ban Kiểm soát , Trưởng phòng kinh doanh
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 2,300 cổ phần, trong đó:
- Số sở hữu cá nhân: 2,300 cổ phần
- Những người có liên quan: Không

Ủy viên Ban Kiểm soát – Bà Nguyễn Thị Phương An

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương An
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/01/1977
- CMTND: 011831814
- Ngày cấp: 13/5/1994
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 2 ngõ 357 Bạch Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính kế toán
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Ủy viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Phụ trách phát triển thị trường – dự án bán lẻ của Công ty Shell Overseas Investment B.V

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 114,150 cổ phần, trong đó:
 - Số sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu của Shell Overseas Investment B.V 114,150 cổ phần
 - Những người có liên quan: Không

Kế toán trưởng – Bà Đoàn Thị Ngọc Lan

- Họ và tên: Đoàn Thị Ngọc Lan
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/02/1958
- CMTND: 011018099
- Ngày cấp: 9/11/1995
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 31 ngõ 379/7 Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức ĐKGD: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 2,400 cổ phần, trong đó:
 - Số sở hữu cá nhân: 2,400 cổ phần
- Những người có liên quan: Không

13 Tài sản của Công ty

➡ **Tài sản cố định**

- * ***Tài sản cố định hữu hình***

Bảng 14: Chi tiết biến động tài sản cố định

Đơn vị: Triệu VNĐ

TT	Chỉ tiêu	NĂM 2007			NĂM 2008			9/2009		
		NG	HMLK	GTCL	NG	HMLK	GTCL	NG	HMLK	GTCL
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2,892	1,421	1,471	2,996	1,737	1,259	3,033	1,954	1,079
2	Máy móc, thiết bị	2,503	1,742	761	2,670	2,082	588	2,880	2,293	588
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	360	334	25	360	360	-	360	360	-
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	298	119	179	354	156	198	377	187	189
Tổng		6,053	3,616	2,436	6,380	4,335	2,045	6,650	4,794	1,856

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2007 – 9/2009 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội)

➤ **Danh sách nhà xưởng đất đai hiện Công ty đang quản lý:**

Bảng 15: Danh sách nhà xưởng đất đai hiện Công ty đang quản lý

STT	Danh mục	Địa chỉ	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích đất (m ²)
1	Nhà làm việc công ty- 438 Trần Khát Chân – Hà Nội	Số 438 Trần Khát Chân – Hà Nội	421	264
2	Cửa hàng xăng dầu Trần Khát Chân	Số 436 Trần Khát Chân – Hà Nội	126	I. 186
3	Nhà văn phòng cho thuê	Số 456	482	157

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

		Trần Khát Chân – Hà Nội		
4	Văn phòng + quầy XD Khâm Thiên	Số 233 Khâm Thiên – Hà Nội	337.5	461
5	Văn phòng + quầy XD Mai Hương	Số 17 Hồng Mai – Hà Nội	56.8	545
6	Quầy xăng dầu Kim Liên	Số 1 Đông Tác – Hà Nội	68	103.5
7	Quầy xăng dầu Đường Láng	Số 526 Đường Láng Hà Nội	43.8	243
8	Quầy xăng dầu Nam Đông	Số 189A – Nguyễn Lương Bảng – Hà Nội	68.6	259
9	Quầy xăng dầu Bách Khoa	Số 29 – Tạ Quang Bửu – Hà Nội	39.0	62
10	Văn phòng + quầy XD Lạc Long Quân	Số 163 Lạc Long Quân – Hà Nội	56.8	248
11	Quầy xăng dầu Nguyễn Đình Chiểu	Số 4 Nguyễn Đình Chiểu Hà Nội	61.7	108.7
12	Văn phòng + Quầy xăng	Số 249	142.6	535.7

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

	dầu Tam Đa	Thụy Khuê – Hà Nội		
13	Quầy xăng dầu Kim Giang	Số 64 – Kim Giang – Hà Nội	170	665
14	Quầy xăng dầu Công Vị	Số 114 – Đốc Ngừ - Hà Nội	46.63	214.7
15	Quầy chất đốt Thi Sách	Số 1 Thi Sách – Hà Nội	34	72.7
16	Quầy Chất đốt Nguyễn Thiệp (Gầm Cầu)	Số 4 Gầm Cầu – Hà Nội	96.4	351
17	Quầy xăng dầu Nguyễn Công Trứ	Số 71 Nguyễn Công Trứ - Hà Nội	131.7	218.6
18	Nhà 63A Tô Hiến Thành	Số 63A Tô Hiến Thành – Hà Nội	177	44
19	Văn phòng + Quầy chất đốt Cầu Đất – Bạch Đằng	336 Bạch Đằng – Hà Nội	30.8	117
20	Quầy xăng dầu Thành Công	Số 1 Láng Hạ	54.1	100
21	Quầy xăng dầu Dã Tượng	Số 7 Dã Tượng – Hà Nội	30.0	115
22	Cửa hàng cho thuê	64 Đường Láng – Hà Nội	32.5	366

23	Văn phòng Hàng Giấy	Số 5 – 7 phố Hàng Giấy Hà Nội	67	112
24	Quầy dầu Yên Thế	Số 1 phố Yên Thế Hà Nội	41	50.6
25	Quầy dầu ông Ích Khiêm	34 ông Ích Khiêm Hà Nội	23	104
26	Quầy dầu Giảng Võ	173 Giảng Võ Hà Nội	23.6	27.5
27	Quầy dầu Văn Chương	Khu tập thể Văn Chương	42	134

14 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2009

14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh các mặt hàng xăng dầu trên mạng lưới hiện có và các trạm cấp bán nhiên liệu cho các đơn vị vận tải hành khách thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội để có nguồn thu, lợi nhuận, giải quyết việc làm cho cán bộ công nhân viên.
- Hoàn thành việc ký hợp đồng thuê đất và lập các dự án chuyển đổi mục đích kinh doanh, đây là việc làm quan trọng phải hoàn thành trong nhiệm kỳ làm cơ sở cho hoạt động trong hàng chục năm sau của công ty cổ phần.
- Triển khai công tác đầu tư xây dựng các dự án tại các địa điểm được cấp giấy phép xây dựng.
- Tổ chức hoạt động dịch vụ khai thác có hiệu quả, văn phòng cho thuê tại các dự án đã được đầu tư xây dựng ở những địa điểm chuyển đổi mục đích kinh doanh.

14.2. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2009

Bảng 16: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009-2010

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	% thay đổi so với 2008	Năm 2010	% thay đổi so với 2009
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	475	-24.96%	630	32.63%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.9	-33.9%	8.7	123.08%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	21	0%	21	0%
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu	%	0.82	-0.11%	1.38	0.56%
5	Tỷ lệ LNST/ Vốn điều lệ	%	18.57	- 34.07%	41.43	22.86%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	đồng/1 cổ phiếu	1,200	0%	1,500	25%

(Nguồn: Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2008 và phương án sản xuất kinh doanh năm 2009-2010 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội)

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên được đưa ra trên cơ sở năng lực thực tiễn kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

Trong năm 2008, Công ty đạt mức lợi nhuận cao hơn kế hoạch do sự phát triển hoạt động kinh doanh bán lẻ trong hệ thống kinh doanh xăng dầu. Năm 2009 Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội hoạt động trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới vẫn đang trong giai đoạn khủng hoảng, tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam. Là đơn vị thực hiện chức năng kinh doanh thương mại dịch vụ trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, khi sản xuất và hoạt động vận tải có dấu hiệu chững lại, thì chỉ tiêu tăng trưởng của Công ty cũng bị ảnh hưởng do nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu giảm. Bên cạnh đó một số địa điểm kinh doanh xăng dầu của Công ty sẽ cần phải thực hiện cải tạo, sửa chữa từ theo quy hoạch của thành phố cũng làm ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của hoạt động bán lẻ của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội. Vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh kế hoạch năm 2009 sẽ thấp hơn kết quả thực hiện năm 2008. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty vẫn đảm bảo mức cổ tức chi trả cho cổ đông như kế hoạch các năm trước.

Trên cơ sở tính toán quy mô hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội đã đề ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cho năm 2009 như trên.

Các giải pháp thực hiện:**➤ Đối với khách hàng:**

- Xây dựng thống nhất chính sách cho hoạt động bán hàng trong đó ban hành các quy định cho các bộ phận, cửa hàng kinh doanh có khả năng ưu đãi đối với từng loại khách hàng, đặc biệt

là với bạn hàng truyền thống đã gắn kết nhiều năm với công ty và các trung tâm, xí nghiệp vận tải hành khách và các công ty con thuộc tổng công ty vận tải hà nội.

- Xây dựng kế hoạch tiếp thị để mở rộng thị trường bán đại lý, bán buôn cho các đơn vị sản xuất, đồng thời đáp ứng nhu cầu tiêu dùng xăng dầu đa dạng các chủng loại cho khách hàng.
- Tiếp tục củng cố và phát triển mối quan hệ hợp tác với đơn vị đầu mối nhập khẩu xăng dầu tạo lực lượng hàng hoá cung ứng đầy đủ, có chất lượng làm cơ sở tổ chức hoạt động bán buôn, bán lẻ của công ty.
- Xây dựng phong cách phục vụ văn minh thương mại của nhân viên bán hàng và cung ứng tạo nên hình ảnh tốt của công ty đối với khách hàng.

➤ **Đầu tư phát triển kinh doanh và các dự án chuyển đổi mục đích kinh doanh.**

⇒ ***Kinh doanh xăng dầu:***

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất bồn bể chứa, cột bơm tại các dự án xây dựng garage điểm đỗ của tổng công ty vận tải hà nội tại liên ninh, cầu bươu và 124 xuân thủy để thực hiện nhiệm vụ cung ứng nhiên liệu. mức đầu tư tại mỗi điểm : 400 triệu đồng.
- Đồng thời đầu tư đổi mới thiết bị cột bơm tại các cửa hàng bán lẻ, trong đó trọng tâm là các cửa hàng có khả năng ổn định lâu dài, có sản lượng xăng dầu bán ra từ 300m³ trở lên như: Cửa hàng Xăng dầu chất đốt Trần Khát Chân.

⇒ ***Đầu tư lập và thực hiện dự án chuyển đổi mục đích kinh doanh tại các địa điểm***

➤ **Giải pháp về tài chính:**

Tài chính, mà cụ thể là vốn là yếu tố rất quan trọng với hoạt động của doanh nghiệp trong nhiệm kỳ này để thực hiện nhiệm vụ đầu tư cơ sở vật chất, vì vậy Ban lãnh đạo công ty sẽ tập trung vào một số vấn đề sau:

- Tranh thủ các nguồn tín dụng của nhà nước, của bạn hàng trong hoạt động kinh doanh.
- Duy trì giữ vững quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại trong việc vay vốn của các nhà đầu tư chiến lược.
- Công tác tài chính kế toán, kinh doanh phải đồng bộ, nhịp nhàng đáp ứng các nhu cầu vốn nhanh nhất, đồng thời nâng cao vòng quay vốn lưu động bằng biện pháp: qui định số ngày dự trữ bình quân với từng loại hàng để hàng hoá không bị tồn kho, ứ đọng, chậm luân chuyển.

➤ **Tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực:**

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với từng giai đoạn hoạt động theo hướng tinh gọn bộ máy tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực từ lao động trẻ nhiệt tình, có kiến thức để từng bước kế thừa, thay thế cán bộ công nhân viên đủ tuổi đời thực hiện nghi chế độ.
- Định biên lao động các khối công tác : văn phòng, các cửa hàng, xác định cấp bậc và khối lượng công việc để phân công và giao nhiệm vụ cho từng người theo khả năng và trình độ; hoàn thiện quy chế quản lý và phân phối tiền lương theo hướng trả lương theo hiệu quả công tác của bộ phận và cá nhân người lao động, làm đồn bầu kinh tế, thúc đẩy khuyến khích, thu hút lao động có năng lực cống hiến có hiệu quả.

- Xây dựng mối quan hệ giữa các phòng ban, cửa hàng nhằm phối hợp nhịp nhàng công việc vì mục tiêu chung là phát triển công ty, đồng thời tạo điều kiện để mọi người trong doanh nghiệp phát huy tính tự giác, chủ động sáng tạo trong các hoạt động của bản thân, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh.

➤ **Quản trị nội bộ nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh:**

- Phân định các đầu mối quản lý rõ ràng chức năng, nhiệm vụ để tập trung phát triển công ty cổ phần, đảm bảo kỷ cương trong quản lý, nâng cao hiệu quả của công tác lãnh đạo các cấp, công tác lao động, tiền lương, nhân sự, khen thưởng, kỷ luật phải là động lực và công cụ để phát huy hơn nữa tính chủ động tự giác trong thực thi công việc, và duy trì tốt kỷ luật lao động, nội qui lao động, thoả ước lao động tập thể của công ty cổ phần.
- Các phòng chức năng công ty với vai trò tham mưu cho ban lãnh đạo và quản lý công ty cổ phần phải có nội dung, chương trình công tác cụ thể nhằm thu hút được lao động có chất lượng, mở rộng được hoạt động kinh doanh để tạo ra lợi nhuận và cổ tức cao cho cổ đông của công ty.

14.3. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua

- **Dự án 1 (Địa điểm Số 1 Thi Sách):**

- + Diện tích đất: 72.4 m²
- + Quy mô: nhà 4 tầng, diện tích sàn xây dựng 234 m²
- + Mục đích đầu tư: làm văn phòng cho thuê kết hợp dịch vụ
- + Tổng mức đầu tư: 5,275 triệu đồng
- Bao gồm:
 - ✓ Tiền chuyển quyền sử dụng đất: 3,089 triệu đồng
 - ✓ Thi công xây dựng công trình: 2,186 triệu đồng
- + Thời gian tiến hành và hoàn thành: Năm 2010

- **Dự án 2 (Địa điểm Số 7 Dã Tượng):**

- + Diện tích đất: 115 m²
- + Quy mô: nhà 5 tầng, có tầng bán hầm, diện tích sàn xây dựng 450 m²
- + Mục đích đầu tư: cửa hàng kinh doanh và văn phòng cho thuê.
- + Tổng mức đầu tư: 9,774 triệu đồng
- Bao gồm:
 - ✓ Tiền chuyển quyền sử dụng đất: 5,842 triệu đồng
 - ✓ Thi công xây dựng công trình: 3,932 triệu đồng
- + Thời gian tiến hành và hoàn thành: Năm 2010 - 2011

- **Dự án 3 (Địa điểm số 1 Đông Tác):**

- + Diện tích đất: 105 m²
 - + Quy mô: nhà 4 tầng, có tầng bán hầm, diện tích sàn xây dựng 300 m²
 - + Mục đích đầu tư: cửa hàng kinh doanh và văn phòng cho thuê.
 - + Tổng mức đầu tư: 5,790 triệu đồng
- Bao gồm:
- ✓ Tiền chuyển quyền sử dụng đất: 2,235 triệu đồng
 - ✓ Thi công xây dựng công trình: 3,555 triệu đồng
- + Thời gian tiến hành: Năm 2009
 - + Hoàn thành: Năm 2010 - 2011

15 Đánh giá của tổ chức cam kết hỗ trợ về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán EUROCAPITAL đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội . Năm 2008 Công ty đã đạt được một số thành quả nhất định. Doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2008 đã vượt kế hoạch. Công ty Cổ phần Chứng khoán EUROCAPITAL nhận định “Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức cam kết hỗ trợ, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư”.

16 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức

(Không có)

17 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch

(Không có)

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá:** 10,000 Đồng
- Tổng số cổ phiếu ĐKGD:** 2,100,000 Cổ phần
- Tính giá trị sổ sách:**

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phiếu} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008: 13,160 đồng
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/9/2009: 15,087 đồng

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn Upcom thì các cổ đông nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành. Công ty đang thực hiện đăng ký giao dịch chứng khoán tại sàn Upcom, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện nay tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty là 11.93%.

6. Các loại thuế có liên quan:

- Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 25%.
- Theo Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10/08/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam:
 - + Các tổ chức, cá nhân đầu tư được miễn thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ cổ tức được nhận.
 - + Các cá nhân đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ việc đầu tư vào cổ phần của doanh nghiệp niêm yết.
 - + Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua bán cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết.
 - + Tổ chức đầu tư nước ngoài không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL (ECC)

Trụ sở chính: Tầng 2, 57 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3514 4444 Fax: (84-4) 3514 8947

Website: <http://eurocapital.vn>

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty: **TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NAM VIỆT**

Trụ sở chính: 91 Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6266 3006 Fax: (84-4) 6266 3066

Website: www.vietauditorscom.vn

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty
- Phụ lục III:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2007 và 2008
- Phụ lục V:** Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT HÀ NỘI**

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

ĐOÀN THỊ NGỌC LAN

LÊ QUỲNH TRANG

CHỦ TỊCH HĐQT

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN NGỌC THƯỜNG

LÊ VĂN VĨNH

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL
TỔNG GIÁM ĐỐC**

LÊ THỊ THU HIỀN

